

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 06 /2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố;

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. nd

Nơi nhận: 

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. HH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

QUY CHẾ

**Phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin
về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục thuế tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn, các chủ đầu tư dự án nhà ở, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản và chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan mình cung cấp.

2. Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cử cán bộ cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng (sau đây gọi tắt là người báo cáo) bằng văn bản. Trong trường hợp báo cáo đột xuất mà người báo cáo không phải là người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó.

3. Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp và văn bản gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng.

4. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản phải được lập thành văn bản đồng thời gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng để tổng hợp. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu phải thông báo và gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ, trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức.

5. Người báo cáo cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này phải là người am hiểu về chuyên môn. Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người báo cáo tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến các dự án bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

6. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

7. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng phải báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Chương II

BÁO CÁO, PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ KIỂM TRA THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 4. Báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 117/2015/NĐ-CP).

2. Đơn vị báo cáo quy định tại Điều 2 Quy chế này phải cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b Khoản 1; Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, các dự án bất động sản, thị trường bất động sản quy định tại Điều 2 Quy chế này thực hiện cung cấp các thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng như sau:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng tháng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP cụ thể:

- Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản gồm: Thông tin về

lượng giao dịch, giá giao dịch gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- Chủ đầu tư: cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này. Đối với các thông tin về dự án nhà ở, bất động sản tại Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này, chủ đầu tư báo cáo gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

- Sở Tư pháp cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng hợp đồng gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- UBND xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực hợp đồng gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng quý theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP cụ thể:

- Chủ đầu tư: cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ 6 tháng theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 117/2015/NĐ-CP cụ thể:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin, dữ liệu về công tác quản lý nhà chung cư gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin, dữ liệu về diện tích đất để đầu tư xây dựng các dự án nhà ở, gồm: Nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, lưu trữ và báo cáo Bộ Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

d) Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 117/2015/NĐ-CP cụ thể:

UBND huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn; cơ sở dữ liệu về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; báo cáo tổng hợp về tình hình phát triển nhà ở; báo cáo về nhu cầu nhà ở thương mại, nhà ở xã hội do đơn vị quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 14, 15, 16, 17, 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng tháng: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng sau tháng báo cáo.

b) Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

c) Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ 6 tháng: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

d) Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng năm: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

đ) Các thông tin về dự án nhà ở, bất động sản do các chủ đầu tư báo cáo về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này chậm nhất 15 ngày từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

e) Cục Thống kê tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở định kỳ hàng năm và 05 năm như sau:

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo;

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ 05 năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 30 tháng 6 năm sau năm tổng điều tra.

5. Ngoài ra các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng và gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

a) Trường hợp không ghi thời hạn báo cáo thì phải gửi báo cáo trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b) Trường hợp không có thông tin, dữ liệu theo yêu cầu báo cáo phải báo cáo cho Sở Xây dựng (trong vòng 24 giờ), đồng thời trong báo cáo cũng nêu rõ không có thông tin, dữ liệu.

6. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Gửi thông tin, dữ liệu trực tiếp qua Email Sở Xây dựng, tại địa chỉ: sxd.haugiang@gmail.com

b) Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản.

Điều 5. Phối hợp kiểm tra thông tin, dữ liệu

1. Sau khi nhận được báo cáo của các chủ đầu tư Dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và của các cơ quan, đơn vị liên quan theo Quy chế này, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản báo cáo, cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này làm việc với chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, các cơ quan, tổ chức liên quan làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 6. Quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp cùng Sở Xây dựng trong việc thực hiện công tác quản lý.

Điều 7. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản qua trang điện tử do Sở Xây dựng quản lý (gọi tắt là website dữ liệu)

1. Tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản qua website dữ liệu không phải trả chi phí đối với các trường hợp sau:

a) Khai thác, sử dụng danh mục thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

b) Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật được công khai, phổ biến rộng rãi.

2. Đối với các thông tin, dữ liệu ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân được đăng ký cấp quyền truy cập khai thác, sử dụng qua website dữ liệu. Sở Xây dựng sẽ cấp quyền truy cập cho các tổ chức, cá nhân đăng ký phù hợp với đối tượng và mục đích sử dụng theo quy định.

Trình tự đăng ký và cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thông qua website dữ liệu được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản (gọi tắt là Bên yêu cầu) gửi phiếu yêu cầu cho Sở Xây dựng theo các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp theo hình thức văn bản cho Sở Xây dựng;
- Gửi qua đường công văn, bưu điện;
- Đăng ký trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo địa chỉ sxd.haugiang@gmail.com.

Phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản hợp lệ, Sở Xây dựng sẽ thông báo chi phí sử dụng dịch vụ; trường hợp từ chối cung cấp quyền khai thác, sử dụng, Sở Xây dựng sẽ có văn bản trả lời.

c) Sở Xây dựng gửi cho Bên yêu cầu tài khoản truy cập tra cứu thông tin, dữ liệu trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và Bên yêu cầu đã thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập có trách nhiệm:

a) Truy cập đúng địa chỉ, mã khóa; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa truy cập đã được cấp.

b) Chỉ được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trong phạm vi được cấp, không xâm nhập trái phép cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; sử dụng thông tin, dữ liệu đúng mục đích.

c) Quản lý nội dung các thông tin, dữ liệu đã khai thác, không được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác trừ trường hợp được phép của Sở Xây dựng.

d) Không được thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu; không được tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm ảnh hưởng, sai lệch cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã được cung cấp.

đ) Thực hiện thanh toán chi phí dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

e) Tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; chịu trách nhiệm về sai phạm trong khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

4. Trong trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Trừ trường hợp bất khả kháng, phải thông báo công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin; nội dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng.

b) Tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố ngay sau khi hệ thống thông tin của mình bị lỗi trong quá trình hoạt động làm ảnh hưởng hoặc gây ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng.

5. Việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản qua website dữ liệu phải tuân thủ theo đúng các quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu

1. Trình tự cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:

a) Bên yêu cầu gửi phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu cho Sở Xây dựng theo các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng Sở Xây dựng;
- Gửi qua đường công văn, bưu điện;
- Gửi trực tiếp qua Email Sở Xây dựng (sxd.haugiang@gmail.com).

Phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Sở Xây dựng tiếp nhận và xử lý phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu. Trường hợp Bên yêu cầu thực hiện không đúng quy định được nêu tại Khoản 2 Điều này, Sở Xây dựng có quyền từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu và phải nêu rõ lý do chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Trường hợp phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu đúng quy định và các thông tin, dữ liệu được yêu cầu cung cấp hợp lệ, Bên yêu cầu thanh toán chi phí dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định cho Sở Xây dựng.

c) Sở Xây dựng chuẩn bị thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản để bàn giao cho Bên yêu cầu trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và Bên yêu cầu đã thanh toán chi phí dịch vụ.

d) Trong quá trình khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản không được sao chép, chuyển giao cho bên thứ ba, trừ trường hợp đã có thỏa thuận với Sở Xây dựng.

2. Sở Xây dựng từ chối việc cung cấp thông tin, dữ liệu trong các trường hợp Bên yêu cầu thực hiện không đúng quy định như sau:

a) Phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu mà nội dung không rõ ràng; các thông tin, dữ liệu được yêu cầu cung cấp thuộc phạm vi ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, không có trong cơ sở dữ liệu hiện có, các thông tin mang tính cá nhân trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

b) Văn bản yêu cầu không có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu xác nhận đối với tổ chức; phiếu yêu cầu không có chữ ký, tên, thông tin, địa chỉ phục vụ việc liên hệ của cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu.

c) Không thực hiện thanh toán chi phí dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong trường hợp thanh toán theo quy định.

Điều 9. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo hình thức hợp đồng

1. Đối với các trường hợp khai thác thông tin, dữ liệu cần phải tổng hợp, xử lý trước khi cung cấp cho tổ chức, cá nhân thì thực hiện hình thức hợp đồng.

2. Việc ký kết hợp đồng giữa cơ quan, đơn vị được giao quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, Sở Xây dựng lập dự toán kinh phí cho việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu; tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định.

2. Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai Quy chế này và theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản đối với việc không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không chính xác, đầy đủ theo quy định.

3. Báo cáo, đánh giá và trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng, xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản theo Quy chế này.

2. Tổ chức việc phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản giữa các phòng, đơn vị trực thuộc của cơ quan mình để bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời đến người có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng theo Quy chế này.

3. Triển khai việc báo cáo, phối hợp cung cấp, dữ liệu đảm bảo thời hạn; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với số liệu do cơ quan, đơn vị mình cung cấp. Thông báo kịp thời về Sở Xây dựng đối với những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

4. Trong quá trình thực hiện, khi Chính phủ, bộ, ngành Trung ương có văn bản điều chỉnh, bổ sung các quy định có liên quan đến nội dung Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương; đồng thời, nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./. ng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Tuấn

Phụ lục I

BIỂU MẪU BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở, THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06.../2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

TT	Nội dung	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện
Biểu mẫu số 1	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản bán trong kỳ	Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản
Biểu mẫu số 2	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản cho thuê trong kỳ	Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản
Biểu mẫu số 3	Thông tin về giá giao dịch các bất động sản	Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản
Biểu mẫu số 4a	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 4b	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 4c	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 5	Báo cáo về tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 6	Báo cáo về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng/chứng thực	- Sở Tư pháp - UBND xã, phường, thị trấn
Biểu mẫu số 7a	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án nhà ở (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)	Chủ đầu tư các dự án

TT	Nội dung	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện
Biểu mẫu số 7b	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 7c	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 7d	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 8a	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 8b	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 8c	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	Chủ đầu tư các dự án
Biểu mẫu số 8d	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)	Chủ đầu tư các dự án

TT	Nội dung	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện
Biểu mẫu số 9	Báo cáo về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà	Sở Tài nguyên và Môi trường
Biểu mẫu số 10	Thông tin về quản lý nhà chung cư.	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Biểu mẫu số 11	Báo cáo thông tin về sử dụng đất ở của địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường
Biểu mẫu số 12	Báo cáo tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Cục Thuế tỉnh
Biểu mẫu số 13	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Biểu mẫu số 14	Tổng hợp số lượng nhà ở đô thị, nông thôn tại địa phương	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Biểu mẫu số 15	Tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Biểu mẫu số 16	Báo cáo tổng hợp về tình hình phát triển nhà ở	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Biểu mẫu số 17	Báo cáo về nhu cầu nhà ở thương mại	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Biểu mẫu số 18	Báo cáo về nhu cầu nhà ở xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN BÁN TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Đất nền (lô)	Diện tích văn phòng (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²	Liên kề	Biệt thự	Nhà ở độc lập			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện/thị xã/thành phố....									
	Bất động sản phát triển theo dự án									
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu									
2	Huyện/thị xã/thành phố....									
...	...									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (tên sản giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ TRONG KỲ
 Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Diện tích văn phòng (m ²)			Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²	Liên kết	Biệt thự	Nhà ở độc lập	Hạng A	Hạng B	Hạng C	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Huyện/thị xã/thành phố....										
	Bất động sản phát triển theo dự án										
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu										
2	Huyện/thị xã/thành phố....										
...	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ GIÁ GIAO DỊCH CÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Loại bất động sản	Địa chỉ bất động sản	Số hiệu giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản, quyền sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Hình thức giao dịch		Thời điểm giao dịch thành công	Diện tích giao dịch (m ²)	Giá giao dịch		Đặc điểm bất động sản
					Bán	Cho thuê			Bán (triệu đồng)	Cho thuê (triệu đồng /tháng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột (2) gồm: Căn hộ chung cư, đất nền, nhà riêng lẻ, văn phòng (hạng A, B, C), mặt bằng thương mại, dịch vụ.

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

[illegible]

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Bất động sản đủ điều kiện giao dịch nhưng chưa giao dịch tính đến hết kỳ báo cáo															
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền		Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)		
						Diện tích ≤ 70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²		Diện tích > 120 m ²		Nhà liền kề		Biệt thự							
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(74)	(75)	(76)	(77)	(78)	(79)	(80)	(81)	(82)	(83)	(84)	(85)	(86)	(87)		
A. Bất động sản đủ điều kiện bán, chuyển nhượng nhưng chưa bán, chuyển nhượng																					
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																				
1	Dự án....																				
2	Dự án....																				
B. Bất động sản đủ điều kiện cho thuê nhưng chưa cho thuê																					
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																				
1	Dự án....																				
2	Dự án....																				
Tổng cộng																					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Trong tháng báo cáo						Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo					
					Số lượng căn nhà/ căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa cho thuê (căn)	Giá bán trung bình (triệu đồng/ m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m ²)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa cho thuê (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....															
1	Dự án khu du lịch sinh thái															
...	...															
2	Dự án khu nghỉ dưỡng															
...	...															
3	Dự án hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng															
...	...															
II	Huyện/thị xã/thành phố.....															
...	...															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....
 Địa chỉ, điện thoại:
 Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
 (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
 Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Diện tích đất được duyệt (ha)	Trong tháng báo cáo			Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo	
					Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....								
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp								
...	...								
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp								
...	...								
II	Huyện/thị xã/thành phố.....								
...	...								
Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BÁN, CHO THUÊ MUA NHÀ Ở TẠI CÁC DỰ ÁN CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Tên tòa nhà chung cư, khu nhà ở riêng lẻ	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng nhà theo dự án được duyệt (căn)	Lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức nước ngoài (căn)		Nhà ở để bán, cho thuê mua cho cá nhân nước ngoài (căn)		Tổng cộng số lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (căn)	
						Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(7)+(9)	(12)=(8)+(10)
1	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
2	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (Sở Tư pháp/UBND cấp xã):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỂ BÁN QUA CÔNG CHỨNG/CHỨNG THỰC
 Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Địa điểm bất động sản	Số lượng giao dịch bất động sản để bán được tổng hợp từ số liệu công chứng/chứng thực trong tháng báo cáo								
		Đất nền để ở (lô)		Nhà ở riêng lẻ (căn)		Căn hộ chung cư (căn)			Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện/thị xã/thành phố.....									
2	Huyện/thị xã/thành phố.....									
...	...									
	Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Sở Tư pháp cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua công chứng tại địa phương.
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua chứng thực.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN NHÀ Ở
 (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)
 Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu bất động sản theo quy hoạch												Danh mục công trình hạ tầng xã hội	
				Số văn bản, ngày, ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó				Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Số lượng chung cư			Tổng diện tích căn hộ chung cư (m ²)	Số lượng nhà ở riêng lẻ		Tổng diện tích sàn nhà ở riêng lẻ (m ²)	Nhà ở xã hội		Đất nền để ở		Diện tích văn phòng cho thuê (m ²)		Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất khác (ha)					Diện tích ≤70 m ² (căn)	Diện tích ≤120 m ² (căn)	Diện tích >120 m ² (căn)		Biệt thự (ha)	Nhà liền kề (căn)		Số lượng nhà ở xã hội (căn)	Diện tích nhà ở xã hội (m ²)	Số lượng đất nền để ở (lô)	Diện tích đất nền để ở (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																														
1	Dự án ...																														
2	Dự án ...																														
...	...																														
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																														
...	...																														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Sau khi dự án có quyết định phê duyệt dự án.
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở,...).
- Cột (7): Tổng mức đầu tư ghi theo quyết định, nếu có điều chỉnh ghi theo quyết định điều chỉnh.
- Cột (32): Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 02 trường tiểu học, 01 trung tâm y tế, 01 chợ...).

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....
 Địa chỉ, điện thoại:.....
 Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
 (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
 Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Tổng diện tích sàn văn phòng cho thuê (m ²)	Tổng diện tích sàn mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	Diện tích khác (m ²)
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó				
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Huyện/thị xã/thành phố....																		
1	Dự án																		
2	Dự án																		
...	...																		
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)		
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Diện tích mặt bằng xây dựng nhà xưởng (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																
1	Dự án ...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (13): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng.

- Cột (14): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Quy mô dự án	
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ... đến ...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng (căn, phòng)	Tổng diện tích nhà, căn hộ, phòng (m ²)
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)
Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

[illegible]

Biểu mẫu số 8a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số thửa đất	Về xây dựng nhà ở thương mại								Về sử dụng đất và xây dựng nhà ở xã hội (nếu có)												Về xây dựng văn phòng				Về xây dựng mặt bằng thương mại dịch vụ				Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành
				Nhà riêng lẻ								Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã bàn giao cho nhà nước (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội theo thiết kế (căn)	Nhà chung cư				Nhà riêng lẻ				Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích văn phòng đã xây thô (m ²)	Diện tích văn phòng đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã xây thô (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)				
				Đã xây thô				Đã hoàn thiện						Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Đã xây thô		Đã hoàn thiện		Đã xây thô		Đã hoàn thiện											
				Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)				Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)								Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																															
1	Dự án ...																															
2	Dự án ...																															
...	...																															
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																															
...	...																															

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.
- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu giải phóng mặt bằng.
- Chủ đầu tư cấp 1 phải báo cáo cả các số liệu do chủ đầu tư thứ cấp thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư thứ cấp có trách nhiệm cung cấp số liệu thực hiện cho chủ đầu tư cấp 1 theo biểu mẫu này.
- Cột (7) = cột (10)+cột (13)+cột (22)+cột (31)+cột (43)+cột (46)+cột (49).
- Cột (50): Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 01 trường tiểu học, 02 trung tâm y tế, 03 chợ...).

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế được duyệt		Về xây dựng công trình							
					Diện tích sàn văn phòng cho thuê (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Khối lượng văn phòng hoàn thành			Khối lượng mặt bằng thương mại, dịch vụ hoàn thành		
									Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thành xây dựng phần thô (m ²)	Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thành xây dựng phần thô (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....													
1	Dự án ...													
2	Dự án ...													
...														
- II	Huyện/thị xã/thành phố.....													
...														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật				Về xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)				
							Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất chưa hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế thực hiện		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
													Diện tích sàn (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sàn hoàn thành xây thô (m ²)	Diện tích sàn đã hoàn thành (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																
1	Dự án...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
 Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch được duyệt (ha)	Số lượng phòng, căn hộ theo thiết kế được duyệt (căn)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật		Về xây dựng công trình					
								Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất đã xây dựng (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Căn nhà/căn hộ đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Phòng khách sạn đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
												Số lượng căn nhà/ căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)		Số lượng phòng khách sạn (phòng)	Diện tích sàn (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện/thị xã/thành phố.....																
1	Dự án...																
2	Dự án...																
...	...																
II	Huyện/thị xã/thành phố.....																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở VÀ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ
 Kỳ báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Huyện/thị xã/thành phố.....	Số lượng giấy chứng nhận đã cấp trong quý báo cáo			Trong đó: Số lượng cấp giấy chứng nhận chuyển dịch quyền sử dụng đất và sở hữu nhà		
		Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư	Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND cấp huyện).....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ NHÀ CHUNG CƯ

Kỳ báo cáo: 6 tháng.....năm.....

TT	Tên tòa nhà	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng căn hộ	Số hộ dân đã sinh sống	Hình thức quản lý			Đơn vị quản lý	Ngày thành lập và quyết định công nhận ban quản trị
						Chủ đầu tư quản lý	Chủ sở hữu tự quản lý	Thuê đơn vị quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thành lập ban quản trị: Báo cáo thường kỳ.
- Trường hợp đã thành lập Ban quản trị: Chỉ báo cáo khi có sự thay đổi thông tin về hình thức quản lý, đơn vị quản lý.

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG ĐẤT Ở CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thời điểm báo cáo: Tháng 6/tháng 12 năm.....

TT	Huyện/thị xã/thành phố.....	Cơ cấu sử dụng đất ở theo quy hoạch được duyệt (ha)						Cơ cấu sử dụng đất ở đã thực hiện xây dựng (ha)					
		Tổng diện tích đất ở theo quy hoạch	Trong đó					Tổng diện tích đất ở đã xây dựng	Trong đó				
			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác		Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết kỳ báo cáo.

Đơn vị báo cáo: Cục Thuế.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NỘP NGÂN SÁCH TỪ ĐẤT ĐAI VÀ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN**

Kỳ báo cáo: 6 tháng...../năm.....

TT	Huyện/thị xã/thành phố.....	Trong quý báo cáo (tỷ đồng)						Lũy kế tính từ đầu năm đến hết quý báo cáo (tỷ đồng)					
		Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bạ nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bạ nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN
Kỳ báo cáo: 6 tháng...../năm.....

TT	Tổng số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Số lượng doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh					
		Đầu tư xây dựng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản			Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản		
		Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND cấp huyện):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NHÀ Ở ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm.....

TT	Khu vực	Tổng số lượng nhà ở						Số lượng nhà ở xã hội						Nhà ở cho thuê					
		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Nhà ở thương mại cho thuê		Nhà ở xã hội cho thuê		Tổng cộng	
		(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)+(5)	(8) = (4)+(6)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (9)+(11)	(14) = (10)+(12)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19) = (15)+(17)	(20) = (16)+(18)
A. Phát triển nhà ở theo dự án																			
1	Đô thị																		
2	Nông thôn																		
B. Phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân																			
1	Đô thị																		
2	Nông thôn																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND cấp huyện):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

TỔNG HỢP NHÀ Ở THEO MỨC ĐỘ KIÊN CỐ XÂY DỰNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm.....

TT	Khu vực	Nhà ở kiên cố (căn)	Nhà ở bán kiên cố (căn)	Nhà ở thiếu kiên cố (căn)	Nhà đơn sơ (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đô thị				
2	Nông thôn				
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phân loại nhà ở theo mức độ kiên cố thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016.

Đơn vị báo cáo (UBND cấp huyện):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

Kỳ báo cáo: Năm.....

Stt	Loại nhà ở		Lượng nhà ở phát triển trong kỳ										Lũy kế lượng nhà ở phát triển tính đến hết kỳ báo cáo										
			Nhà ở thương mại		Nhà ở xã hội		Nhà ở công vụ		Nhà ở để phục vụ tái định cư		Nhà ở của hộ gia đình cá nhân		Nhà ở thương mại		Nhà ở xã hội		Nhà ở công vụ		Nhà ở để phục vụ tái định cư		Nhà ở của hộ gia đình cá nhân		
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
1	Căn hộ chung cư	Diện tích ≤ 70m ²																					
		70m ² < Diện tích ≤ 120m ²																					
		Diện tích >120m ²																					
2	Nhà ở riêng lẻ	Nhà liền kề																					
		Biệt thự																					
		Nhà ở độc lập																					
Tổng cộng:																							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (UBND cấp huyện):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ NHU CẦU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI

Kỳ báo cáo: Năm.....

tt	Khu vực	Dự báo nhu cầu mua, thuê mua căn hộ chung cư (căn)			Dự báo nhu cầu mua, thuê mua nhà ở riêng lẻ (căn)	Dự báo nhu cầu thuê căn hộ chung cư (căn)			Dự báo nhu cầu thuê nhà ở riêng lẻ (căn)	Giai đoạn từ năm ... đến năm ...
		Diện tích $\leq 70m^2$	$70m^2 < \text{Diện tích} \leq 120m^2$	Diện tích $> 120m^2$		Diện tích $\leq 70m^2$	$70m^2 < \text{Diện tích} \leq 120m^2$	Diện tích $> 120m^2$		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện, thị xã, thành phố									
2	Huyện, thị xã, thành phố									
	...									
	Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (UBND cấp huyện):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ NHU CẦU NHÀ Ở XÃ HỘI

Kỳ báo cáo: Năm.....

Stt	Khu vực	Dự báo nhu cầu mua, thuê mua căn hộ chung cư (căn)	Dự báo nhu cầu mua, thuê mua nhà ở riêng lẻ (căn)	Dự báo nhu cầu thuê căn hộ chung cư (căn)	Dự báo nhu cầu thuê nhà ở riêng lẻ (căn)	Giai đoạn từ năm ... đến năm ...
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Huyện, thị xã, thành phố					
2	Huyện, thị xã, thành phố					
						
	Tổng cộng					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Việc xác định nhu cầu trên cơ sở số liệu khảo sát, đánh giá về số lượng hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu về nhà ở và đặc điểm kinh tế, xã hội của địa phương. Số liệu có thể được tổng hợp dựa trên kế hoạch phát triển nhà hàng năm và 5 năm đã được UBND cấp tỉnh lập và phê duyệt.

- Cột (7): Ghi rõ giai đoạn dự báo nhu cầu về nhà ở xã hội theo năm.

Phụ lục II

**MẪU PHIẾU YÊU CẦU, VĂN BẢN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN,
DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 .../2018/QĐ-UBND ngày 04. tháng 4 năm
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:

.....

Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân):

Số CMTND: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

2. Thông tin liên hệ:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại: Fax: Email:

3. Danh mục và nội dung các thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

.....

.....

4. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả:

a) Hình thức khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu:

- Nhận thông tin, số liệu do Bên cung cấp gửi ☐

- Khai thác qua mạng internet, trang thông tin điện tử ☐

Thời gian khai thác qua mạng internet, trang điện tử: từ đến.....

b) Hình thức nhận kết quả thông tin, dữ liệu hoặc tài khoản truy cập:

- Nhận trực tiếp tại cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu ☐

- Nhận qua đường công văn ☐

- Nhận qua đường bưu điện ☐

- Nhận qua Fax ☐

- Nhận qua Email

□

5. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu:

- Không cung cấp thông tin, dữ liệu, tài khoản truy cập cho các tổ chức, cá nhân khác;
- Tuân thủ các quy định trong việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và chịu mọi trách nhiệm về sai phạm trong việc sử dụng thông tin, dữ liệu.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU

(Ký tên, đóng dấu đối với tổ chức;

ký tên, ghi họ tên đối với cá nhân)